

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Trung H

Ông Cao Minh S

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh T - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2025/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phương Đ, Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1999. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp Ô, xã C, tỉnh V. Nơi ở hiện tại: Ấp H, xã C, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1976; vợ: Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 2000; con ruột: Nguyễn Ngọc Bảo T2, sinh năm 2020; tiền sự: 01 lần. Vào ngày 24/11/2023, bị cáo Nguyễn Phương Đ bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng; tiền án: Không. Bị cáo Nguyễn Phương Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 26/4/2025 cho đến nay, tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T3, Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1997. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, tỉnh V. Nơi ở hiện tại: Ấp H, xã C, tỉnh V; nghề nghiệp:

Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Mộng T5, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1999; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền sự: 01 lần. Vào ngày 25/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn T3 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng; tiền án: Không. Bị cáo Nguyễn Văn T3 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 26/4/2025 cho đến nay, tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng C, Sinh ngày 04 tháng 10 năm 2001. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, tỉnh V. Nơi ở hiện tại: Ấp H, xã C, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1979 và bà Lê Thị T6, sinh năm 1980; tiền sự: 01 lần. Vào ngày 28/10/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng C bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng; tiền án: Không. Bị cáo Nguyễn Hoàng C đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 26/4/2025 cho đến nay, tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Minh Đ1, Sinh ngày 11 tháng 4 năm 1986. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, tỉnh V. Nơi ở hiện tại: Ấp H, xã C, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1948 (chết) và bà Phạm Thị Â, sinh năm 1952; tiền sự: 01 lần. Vào ngày 06/02/2024, bị cáo Nguyễn Minh Đ1 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng; tiền án: Không. Bị cáo Nguyễn Minh Đ1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 26/4/2025 cho đến nay, tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Triệu Văn Đ2; Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1997. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh V. Nơi ở hiện tại: Ấp H, xã C, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam, con ông Triệu Kỳ D, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Mười H, sinh năm 1977; tiền sự: 01 lần. Vào ngày 15/01/2025, bị cáo Triệu Văn Đạt bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 22 tháng; tiền án: Không. Bị cáo Triệu Văn Đ2 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 26/4/2025 cho đến nay, tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Thạch Quốc H, Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1998. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Khóm 2, phường N, tỉnh V. Nơi ở hiện tại: Khóm 2, phường N, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1977 và bà Thạch Thị Lệ T7, sinh năm 1977; vợ: Lương Thị Thu T8, sinh năm 2000 (đã ly hôn); tiền sự: 01 lần. Vào ngày 28/3/2024, bị cáo Thạch Quốc H bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 tháng; tiền án: Không. Bị cáo Thạch Quốc H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 11/5/2025 cho đến nay, tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trịnh Công C, Sinh năm 1998 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 1, xã T, tỉnh V

2/ Nguyễn Phước X, Sinh năm 2001 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã T, tỉnh V

2. Người làm chứng

1/ Huỳnh Văn Nh, Sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp số 5, xã A, tỉnh V

2/ Trần Trung C, Sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 3, xã C, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 01/4/2025, tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh (nay là cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long), tiến hành kiểm tra phòng ở của các học viên thì phát hiện **bị cáo** Nguyễn Văn T3, sinh ngày 01/7/1997, đang ở phòng số 3 khu 1 có sử dụng điện thoại di động vi phạm quy định của cơ sở cai nghiện nên tiến hành lập biên bản tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen của bị cáo T3. Qua kiểm tra điện thoại phát hiện có 01 đoạn video nội dung bị cáo Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 11/4/1986, đang viết biên nhận nợ tiền đánh bạc bằng hình thức chơi bầu cua cho các bị cáo Nguyễn Văn T3, sinh ngày 01/7/1997; Nguyễn Phương Đ, sinh ngày 18/5/1999 và Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 04/10/2002, cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/02/2025, các bị cáo Đ1, Đ, T, Đ2, C và H có tổ chức đánh bạc với hình thức chơi bầu cua ăn thua bằng hiện vật là gói thuốc lá hiệu Meko phía trước phòng số 2 khu 1 của cơ sở cai nghiện ma túy, khi chơi các bị cáo thống nhất 01 gói thuốc lá hiệu Meko quy đổi thành tiền 10.000 đồng, nếu bị cáo nào thua hết số thuốc lá thì mượn bị cáo khác để tiếp tục đặt cược, số thuốc lá mượn được tính sau khi kết thúc việc đánh bạc bằng kết quả thắng, thua. Khi đánh

bạc các bị cáo thay nhau làm cái để tính thắng, thua với các bị cáo còn lại, mỗi bị cáo đặt cược từ 01 đến 03 gói thuốc, thành tiền 10.000 đồng đến 30.000 đồng, chơi đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì các bị cáo nghỉ, bị cáo Đông thắng 40 gói thuốc, bị cáo T thua 40 gói thuốc, bị cáo H thua 07 gói thuốc, bị cáo Đ1 không thắng, thua, bị cáo Đ2 không xác định thắng, thua. Do các bị cáo Đ, T3 và C không ở cùng phòng với bị cáo Đ1 mà chỉ có bị cáo H, Đ2 ở chung phòng với Đ1 nên khi đóng cửa phòng thì các bị cáo Đ, T3 và C phải đi về phòng của mình nghỉ. Lúc này, bị cáo T nhờ bị cáo H đánh bạc với bị cáo Đ1 còn bị cáo Đ và bị cáo C nhờ bị cáo Đ2 đánh bạc với bị cáo Đ1 thì bị cáo Đ2 và bị cáo H liền đồng ý, bị cáo T đưa bộ bầu cua cho bị cáo H để đánh bạc với bị cáo Đ1. Đồng thời, bị cáo T biết được bị cáo Đ và bị cáo C nhờ bị cáo Đ2 đánh bạc với bị cáo Đ1 thì bị cáo T thỏa thuận với bị cáo Đ và bị cáo C, cả ba bị cáo thống nhất nhờ bị cáo Đ2 và bị cáo H trực tiếp đánh bạc với bị cáo Đ1, về mức độ thắng, thua bị cáo Đ2 và bị cáo H tự quyết định, khi có kết quả thắng hay thua thì cả ba bị cáo sẽ trực tiếp thanh toán với bị cáo Đ1, nếu bị cáo H và bị cáo Đ2 thắng hay thua bị cáo Đ1 thì số tiền thắng hay thua sẽ được chia đều cho cả ba bị cáo.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi các phòng ở đã được đóng cửa, các bị cáo H, Đ1, Đ2 và Trịnh Công Ch, sinh năm 1998, nơi cư trú khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh T (nay là ấp 1, xã T, tỉnh V) lấy bộ dụng cụ chơi bầu cua ra khu vực gần nhà vệ sinh để đánh bạc, bị cáo Đ2 chuẩn bị 02 cây thuốc lá hiệu Meko (20 gói) để đánh bạc, bị cáo Đ1 chuẩn bị 03 gói thuốc lá hiệu Meko để đánh bạc, Ch chuẩn bị 03 gói thuốc lá hiệu Meko để đánh bạc và bị cáo H chuẩn bị 03 gói thuốc lá hiệu Meko để đánh bạc, các bị cáo chuẩn bị 01 mảnh giấy thùng mì để ghi nhận số thuốc lá các bị cáo và Ch mượn nhau trong quá trình đánh bạc, các bị cáo và Ch thống nhất đặt cược 01 gói thuốc lá hiệu Meko quy ước 10.000 đồng, không giới hạn số gói thuốc lá đặt cược. Khi đánh bạc các bị cáo thay phiên nhau làm cái để tính thắng, thua với những người còn lại, mỗi người đặt cược từ 01 đến 03 gói thuốc, thành tiền 10.000 đồng đến 30.000 đồng, khi Ch chơi khoảng được 03 ván thua hết số thuốc lá thì nghỉ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Đ1 thua khoảng 20 cây thuốc, thành tiền khoảng 2.000.000 đồng, lúc này bị cáo Đ1 yêu cầu nâng giá trị 01 gói thuốc thành 10 gói thuốc (01 cây thuốc), thành tiền 100.000 đồng thì các bị cáo H và Đ2 đồng ý, lúc này khi tham gia đặt cược mỗi bị cáo đặt cược từ 01 đến 03 gói thuốc, thành tiền 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Đ1 thua các bị cáo Đ2 và H khoảng 300 cây thuốc, thành tiền 30.000.000 đồng nên bị cáo Đ1 yêu cầu nâng giá trị 01 gói thuốc thành 100 gói thuốc (10 cây thuốc), thành tiền 1.000.000 thì các bị cáo H và Đ2 đồng ý, khi đặt cược mỗi người đặt cược từ 01 đến 03 gói thuốc, thành tiền 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, các bị cáo tiếp tục đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, tổng số thuốc lá mà bị cáo Đ1 mượn bị cáo Đ2 và bị cáo H là 3.840 cây thuốc, thành tiền 384.000.000 đồng. Đến ngày 04/02/2025, bị cáo Đ2 và bị cáo H thông báo lại cho các bị cáo Đ, C, T biết bị cáo Đ1 thua bạc với số tiền 384.000.000 đồng, lúc này, các bị cáo Đ, C, T đến gặp bị cáo Đ1 thì bị cáo Đ1 thừa nhận thua bạc với số tiền 384.000.000 đồng và hứa hẹn sẽ trả dần cho cả ba bị cáo.

Đến ngày 09/02/2025, bị cáo Đ1 chưa trả tiền thua bạc nên các bị cáo Đ, C, T yêu cầu bị cáo Đ1 qua phòng số 3 khu 1 để thỏa thuận đối với số tiền nêu trên, kết quả các bị cáo Đ, C, T yêu cầu bị cáo Đ1 trả số tiền 300.000.000 đồng, còn lại số tiền 84.000.000 đồng không tính. Đồng thời, các bị cáo Đ, C, T kêu bị cáo Đ1 viết giấy nợ với số tiền 300.000.000 đồng, trong lúc viết giấy nợ thì bị cáo T dùng điện thoại di động quay lại để làm bằng chứng. Sau đó, bị cáo Đ1 đã dùng tiền ký gửi trong sổ thăm gặp của mình để mua sữa tươi và mua cà phê sữa hòa tan trong căn tin cơ sở cai nghiện cho các bị cáo số tiền 1.900.000 đồng để trả dần số tiền bị cáo thua bạc.

Ngoài ra, các bị cáo Đ1, Đ, T và C còn khai nhận: Trong tháng 01/2025, các bị cáo Đ1, Đ, T và C tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh ẩn độ trước hành lang phòng số 2 và phòng số 3 khu 1 cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh, các bị cáo sử dụng hiện vật là ông cà phê sữa hoặc gói thuốc lá hiệu Meko để đánh bạc, giá trị hiện vật được quy ước theo số lượng 1/10.000 đồng, mỗi ván có mức cược từ 1 đến 20 hiện vật, tương đương số tiền từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Qua làm việc các bị cáo xác định trong thời gian trên, các bị cáo đánh bạc từ 07 ngày đến 10 ngày mỗi ngày không xác định thắng thua bao nhiêu tiền, đến khi kết thúc những lần đánh bạc thì bị cáo T thắng bị cáo Đ1 hiện vật thành tiền 6.000.000 đồng, bị cáo Đ và C thắng bị cáo Đ1 mỗi bị cáo thành tiền 4.000.000 đồng. Qua điều tra được biết, các bị cáo đánh bạc vào tháng 01/2025 chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long không xem xét xử lý.

Đối với các bị cáo Đ1, Đ, T, Đ, C và H có hành vi đánh bạc với hình thức chơi bầu cua trước hành lang phòng số 2 và phòng số 3 khu 1 cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh vào ngày 03/02/2025. Qua điều tra được biết, các bị cáo đánh bạc vào ngày 03/02/2025 chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long không xem xét xử lý.

Đối với Huỳnh Văn Nh có bán bộ bầu cua và bộ bài tây 52 lá cho Trần Trung X, sau đó X đưa lại cho bị cáo Nguyễn Phương Đ, việc bị cáo Đ cùng với các bị cáo T, C, Đ2, H và đối tượng Ch đánh bạc ăn thua bằng tiền thì Nh hoàn toàn không biết nên không bật ra vấn đề xử lý.

Đối với Trần Trung X có mua bộ bầu cua và bộ bài tây 52 lá dùm cho bị cáo Nguyễn Phương Đ, việc bị cáo Đ cùng với các bị cáo T, C, Đ, H và đối tượng Ch đánh bạc ăn thua bằng tiền thì X hoàn toàn không biết nên không bật ra vấn đề xử lý.

Đối với Trịnh Công Ch có tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo Đ1, Đ2, H. Quá trình điều tra được biết, Ch tham gia đánh bạc chỉ có 03 ván chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long chuyển hồ sơ đến Công an xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chấn.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Minh Đ1; Nguyễn Văn T; Nguyễn Phương Đ; Thạch Quốc H; Nguyễn Hoàng C và Triệu Văn Đ2, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Phương Đ có ông ngoại tên Nguyễn Văn Tr thương binh loại A (hạng 4/4). Ngoài ra, bị cáo Đ tác động gia đình khắc phục hậu quả nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ1 có bà ngoại tên Nguyễn Thị H được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ch có ông nội tên Nguyễn Văn Ô được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra đang tạm giữ: 01 bộ dụng cụ chơi bầu cua, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen của bị cáo T.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 20/10/202 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Minh Đ1, Triệu Văn Đ2 và Thạch Quốc H về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Minh Đ1, Triệu Văn Đ2 và Thạch Quốc H phạm tội “Đánh bạc” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Thạch Quốc H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ1 nộp 384.000.000 đồng tiền đánh bạc sung vào ngân sách Nhà nước. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 01/4/2025 Công an tiến hành kiểm tra cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh (nay là cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long) phát hiện bị cáo Nguyễn Văn T có sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, tiến hành kiểm tra điện thoại phát hiện bên trong điện thoại có nội dung viết biên nhận nợ tiền đánh bạc vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 03/02/2025, tại phòng số 1 khu 1 Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh các bị cáo Nguyễn Minh Đ1; Nguyễn Văn T; Nguyễn Phương Đ; Thạch Quốc H; Nguyễn Hoàng C và Triệu Văn Đ2 có hành vi đánh bạc trái phép được ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bầu cua với tổng số tiền là 384.000.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Minh Đ1, Triệu Văn Đ2 và Thạch Quốc H đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố các bị cáo Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Minh Đ1, Triệu Văn Đ2 và Thạch Quốc H về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã vi phạm nội quy, quy định của Cơ sở cai nghiện ma túy nơi các bị cáo đang chấp hành, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình **các** bị cáo Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Minh Đ1 có công với nước; gia đình bị cáo Nguyễn Phương Đ đã nộp 10.000.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long để khắc phục hậu quả. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trịnh Công C và anh Nguyễn Phước X vắng mặt nhưng có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các đương sự không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 bộ dụng cụ chơi bầu cua đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen, đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: **Các** bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương Đ, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Hoàng C, bị cáo Nguyễn Minh Đ1, bị cáo Triệu Văn Đ2, bị cáo Thạch Quốc H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương Đ 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ1 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2025.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ2 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2025.

Xử phạt bị cáo Thạch Quốc H 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ1 nộp 384.000.000 đồng tiền đánh bạc sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 6.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng C nộp 4.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Phương Đ nộp 4.000.000 đồng tiền đánh bạc sung vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Vĩnh Long tiếp tục quản lý 4.000.000 đồng để thi hành án và trả lại bị cáo Nguyễn Phương Đ 6.000.000 đồng tiền gia đình bị cáo Đ nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10- Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trịnh Công Ch, anh Nguyễn Phước X không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ chơi bầu cua đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen đã qua sử dụng;

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho **các** bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- TTG số 03 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trung Hiếu

Cao Minh Sơn

Nguyễn Thanh S